

CÔNG TY TNHH DREAM SPORT HN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DREAM SPORT HN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DREAM SPORT HN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DREAM SPORT HN

2. Mã số doanh nghiệp: 0110692748

3. Ngày thành lập: 22/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

D10 đường Đê La Thành, tổ 28 Trại Nhãn, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984744636

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá tài sản)	4610
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
13.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (Không hoạt động tại trụ sở)	0118
14.	Trồng cây hàng năm khác (Không hoạt động tại trụ sở)	0119
15.	Trồng cây ăn quả (Không hoạt động tại trụ sở)	0121
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (Không hoạt động tại trụ sở)	0128
17.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (Không hoạt động tại trụ sở)	0131

18.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (Không hoạt động tại trụ sở)	0150
19.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Không hoạt động tại trụ sở)	0161
20.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (Không hoạt động tại trụ sở)	0162
21.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (Không hoạt động tại trụ sở)	0163
22.	Xử lý hạt giống để nhân giống (Không hoạt động tại trụ sở)	0164
23.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (Không hoạt động tại trụ sở)	0322
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ báo cáo toà án; hoạt động đấu giá tài sản)	8299
27.	Đào tạo sơ cấp	8531
28.	Đào tạo trung cấp	8532
29.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: Dạy thể dục; Dạy bơi; Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp; Dạy thể thao, cắm trại	8551(Chính)
30.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng – Đoàn thể)	8559
31.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
32.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả) - Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghệ thuật trong nhà và ngoài trời của các nhà tổ chức sở hữu các cơ sở đó; - Gồm cả việc quản lý và cung cấp nhân viên cho hoạt động của các cơ sở này.	9311
33.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao	9319

34.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
35.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
36.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ cắt xén báo chí)	6399
37.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán, tài chính và hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	7020
38.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra và hoạt động nhà nước cấm)	7320
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ hoạt động của nhà đầu giá bán lẻ)	4719
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động của nhà đầu giá bán lẻ)	4722
42.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
45.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
46.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
47.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
48.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
49.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
50.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
51.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
53.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi)	5210
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911

60.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
61.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu	6190
62.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
63.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
64.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
65.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
66.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Xây dựng nhà không để ở	4102
69.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
70.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
72.	Phá dỡ	4311
73.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
74.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
75.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị, đồ dùng, dụng cụ thể dục, thể thao, cần câu và thiết bị câu cá, đồ dùng cắm trại, thuyền và xe đạp thể thao.	4763
76.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
77.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
78.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

